

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Z
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số: 160/2017/HSST
Ngày: 17/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **LÊ THỊ HẠNG**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **NGUYỄN ĐỨC ĐẸP**
Ông **LƯU VĂN CỐ**

* *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa :* Ông **ĐÀO MINH TUẤN** - CBTA
* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa:* Bà **NGUYỄN NGỌC TRANG** - Kiểm sát viên

Ngày 17/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 205/HSST ngày 26/7/2017, đối với bị cáo:

LÊ THÀNH N, sinh năm 1984, tại Khánh Hòa; Trú tại: tổ 14 Ngọc Thảo, phường Y, TP. Z, Khánh Hòa; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 01/12. Con ông: Lê Văn Huệ (*Đã chết*) và bà Nguyễn Thị Cúc (*sinh năm 1952*). Tiền sự: không; tiền án:

+ Bản án số 214/HSST ngày 05/9/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 15 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2010.

+ Bản án số 62/2015/HSST ngày 26/3/2015 Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2015.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị X, sinh năm 1969
Trú tại: 157 Hương Lộ Ngọc Hiệp, phường Y, TP. Z, Khánh Hòa. Vắng mặt
2. Chị Phạm Thị Kiều D, sinh năm 1990
Nơi ĐKNKTT: 17/8 Phước Long, phường X, TP. Z, Khánh Hòa.
Chỗ ở hiện nay: tổ 14 Ngọc Thảo, phường Y, TP. Z, Khánh Hòa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 11/01/2017, tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Khánh Hòa phối hợp với Công an phường X, TP. Z tiến hành kiểm tra phòng 103 nhà nghỉ Huyền Trang số 44/1 Nguyễn Bình Khiêm, phường X, TP. Z thì có Lê Thành N. Tại đây, N khai đang đợi bạn để cùng sử dụng ma túy và tự nguyện giao nộp cho tổ

công tác 01 vỏ kẹo màu trắng xanh hiệu Streptalisin bên trong có chứa 0,7415 gam tinh thể màu trắng. Đến khoảng 01 giờ 10 phút ngày 12/01/2017, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thành N tại tổ 14 Ngọc Thảo, phường Y, TP. Z, cơ quan Công an thu giữ trong phòng ngủ của N 01 bọc nylon màu trắng có khóa hần miệng kích thước 6x9cm bên trong có chứa 6,7930 gam chất tinh thể màu trắng, N khai số chất tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy mua về để sử dụng cho bản thân. Trong đó, số ma túy bị bắt quả tang do N mua của một người phụ nữ (*không rõ lai lịch*) tại khu vực lầu 7 và số ma túy bị thu giữ tại nhà, N mua của một người tên Tùng (*không rõ lai lịch*) tại khu vực bến xe Miền Đông – TP. Hồ Chí Minh.

Tại biên bản kết luận giám định số 71/GĐTP/2017 ngày 17/01/2017 và số 192/GĐTP/2017 ngày 31/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu C, D gửi giám định là **Methamphetamine**.

+Trọng lượng (*khối lượng*) chất ma túy Methamphetamine có trọng 0,7415 gam mẫu ký hiệu C là 0,5147 gam;

+Trọng lượng (*khối lượng*) chất ma túy Methamphetamine có trọng 6,7930 gam mẫu ký hiệu D là 4,8332 gam.

Bản cáo trạng số 153/KSĐT-XXSTHS ngày 15/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z truy tố bị cáo Lê Thành N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Lê Thành N đã khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện nên bị cáo đã mua ma túy về mục đích để sử dụng cho bản thân. Trước ngày 11/01/2017 (khoảng 12 ngày) Nguyễn một mình vào Bến xe Miền Đông, TP. Hồ Chí Minh gặp người đàn ông tên Tùng (*không rõ lai lịch*) mua 6.000.000đ ma túy đá. Sau khi có ma túy, Tùng đem về cất giấu tại nhà để dành sử dụng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/01/2017, vì nhà đóng cửa nên N không có chìa khóa vào để lấy ma túy. Do đó, N đến khu vực lầu 7, phường V, TP. Z gặp một người phụ nữ (*không rõ lai lịch*) mua 1.000.0000 đồng ma túy đá rồi đem đến phòng 103 Nhà nghỉ Huyền Trang đợi bạn đến sử dụng thì bị cơ quan công an kiểm tra, khám xét thu giữ toàn bộ số ma túy như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Z giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của bị cáo Lê Thành N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vận dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 66 Điều số 1 Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 để xem xét lượng hình đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Lê Thành N từ 05 (*năm*) năm đến 06 (*sáu*) năm tù; Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng. Vào lúc 21 giờ 10 ngày 11/01/2017 bị cáo đã tàng trữ chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng: 0,5147 gam tại phòng 103 Nhà nghỉ Huyện Trang trong lúc chờ bạn đến cùng sử dụng thì bị bắt quả tang. Đến 01 giờ 10 phút, ngày 12/01/2017 cơ quan điều tra tiến hành khám xét tại tổ 14, phường Y, TP. Z thu giữ số ma túy Methamphetamine có trọng lượng: 4,8332g. Như vậy, tổng trọng lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ trái phép là 5,3479g. Theo quy định tại phần II, Mục 3, Tiểu mục 3.1 Thông tư 17 thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là “*Cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy*”. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xử lý thật nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng nên cần xử bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là từ 5 năm đến 10 năm tù, nhẹ hơn hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và công văn số 327/TANDTC-PC, ngày 07/11/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc: “Viện dẫn các điều khoản có lợi cho người phạm tội của

Bộ luật hình sự năm 2015 trong bản án”. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội để xử phạt bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Đối với nguồn gốc ma túy, bị cáo Lê Thành N khai mua của một đối tượng tên Tùng tại khu vực bến xe Miền Đông – thành phố Hồ Chí Minh và một người phụ nữ tại khu vực Lầu 7 – thành phố Z (*cả hai không xác định được nhân thân lai lịch*). Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z đang tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Anh Cao Xuân T quản lý nhà nghỉ Huyền Trang không biết bị cáo Lê Thành N thuê phòng để sử dụng ma túy nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự.

[8] **Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Kiều D có mặt nhưng không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Xuân vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự, khi có yêu cầu.

[9] **Về vật chứng vụ án:** Cơ quan điều tra thu giữ một số vật chứng sau:

- 01(Một) phong bì giấy mặt trước ghi “*Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu C: 0,6120g*”; 01 phong bì giấy mặt trước ghi “*Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu D: 6,4864g*”; 02 phong bì trên mặt sau có chữ ký niêm phong và 01(Một) cân điện tử mini hiệu Pocket Scale không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số thuê bao 0905752570 và số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) là tài sản thuộc sở hữu cá nhân của chị Phạm Thị Kiều D nên trả lại cho chị D.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z ngày 31/7/2017 và giấy nộp tiền vào Ngân sách số CT 0008093 ngày 07/8/2017)

[10] **Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Thành N** phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2009;

- Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành N **06** (sáu) năm tù ,thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Kiều D có mặt nhưng không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Xuân vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự, khi có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 01(Một) phong bì giấy mặt trước ghi “*Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu C: 0,6120g*”; 01 phong bì giấy mặt trước ghi “*Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu D: 6,4864g*”; 02 phong bì trên mặt sau có chữ ký niêm phong và 01(Một) cân điện tử mini hiệu Pocket Scale.

- Trả lại cho chị Phạm Thị Kiều D: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số thuê bao 0905752570 và số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z ngày 31/7/2017 và giấy nộp tiền vào Ngân sách số CT 0008093 ngày 07/8/2017)

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự TP. Z;

-Lưu:

- + Án văn
- + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ HẠNG